

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/ HNGĐ-ST.

Ngày: 19/10/2018.

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Điệp

2. Ông Thái Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Oanh**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Đình Tứ**-Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 503/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 về “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 80/2018/QĐ.HPT ngày 01/10/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Cẩm N**, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1985(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 20/7/2018, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, nguyên đơn chị **Đỗ Thị Cẩm N** trình bày:*

Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bỏ sung, thay đổi, không rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đỗ Thị Cẩm N** và anh **Nguyễn Văn H** sau thời gian tự nguyện tìm hiểu 01 năm thì đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai vào năm 2008, theo

giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 42, quyển số 01/2008 ngày 14/4/2008. Sau khi kết hôn, chị và anh H sống chung với gia đình bên chồng ở xã P được khoảng 02 năm, sau đó thì chuyển về V để sinh sống. Trong thời gian chung sống, anh H thường xuyên ăn chơi, cờ bạc, rượu chè, đá gà, cá độ dẫn đến nợ nần, chị Nhung phải nhiều lần đứng ra trả nợ cho anh H. Ngoài ra, anh H còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, hai người còn tổ chức lễ cưới và đã có con riêng. Chính anh H và người phụ nữ sống cùng với anh H đã thừa nhận với chị về việc có con riêng. Chị đã nhiều lần cho anh H cơ hội để sửa đổi, gia đình hai bên cũng biết về sự việc này và khuyên bảo nhưng anh H vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Chị N và anh H đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng có bàn bạc đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Hiện chị N và con chung về sống với cha mẹ ruột ở V, còn anh H thì sống với cha mẹ ở P. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: chị N và anh H chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Đỗ Minh T, sinh ngày 21/8/2009 và Nguyễn Đỗ Minh Tr, sinh ngày 12/01/2014, con chung đang do chị N nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay đang làm công nhân quản lý xưởng, thu nhập hàng tháng từ 10.000.000-12.000.000 đồng. Hàng ngày, chị N đưa các con đi học, chiều thì có bà ngoại đón các cháu về và lo ăn uống. Với điều kiện như trên, chị N có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc cho con chung mà không cần anh H phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Hiền trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhon Trach: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhon Trach phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, như cung cấp tài liệu, chứng cứ và tham gia phiên tòa được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 8; Điều 9; Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Cẩm N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: giao 02 con chung là Nguyễn Đỗ Minh T, sinh ngày 21/8/2009 và Nguyễn Đỗ Minh Tr, sinh ngày 12/01/2014 cho chị N nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh H, chị N và anh H đều cư trú tại huyện N, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý là đúng theo quy định tại khoản 5, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn H, tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung: Chị Đỗ Thị Cẩm N và anh Nguyễn Văn H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P số 42, quyền 01/2008 ngày 14/4/2008 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H ăn chơi, cờ bạc, rượu chè và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và có con riêng nên chị N nộp đơn xin ly hôn anh H. Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã P nơi các đương sự sinh sống và ghi lời khai bà Nguyễn Thị H là mẹ ruột anh H, bà H cũng xác định giữa chị N và anh H có mâu thuẫn với nhau, các bên nhiều lần cãi vã, đánh nhau và hiện không còn sống chung với nhau. Quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập anh H đến lần thứ hai để hoà giải nhưng anh vắng mặt không có lý do điều đó thể hiện anh H không có thiện chí để hòa giải. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị N là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: chị N và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, anh chị đã ly thân nhau từ năm 2015 đến nay nhưng không có biện pháp để hàn gắn đoàn tụ. Như vậy, hôn nhân của chị N và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N, xử cho chị N được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: giữa chị N và anh H có 02 con chung là Nguyễn Đỗ Minh T, sinh ngày 21/8/2009 và Nguyễn Đỗ Minh Tr, sinh ngày 12/01/2014, hiện đang do chị N nuôi dưỡng, chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tòa án cũng đã tiến hành ghi lời khai cháu T và cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ, chị N hiện cũng có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử, xử giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: chị N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị Cẩm N phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8; Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” giữa nguyên đơn chị Đỗ Thị Cẩm N và bị đơn anh Nguyễn Văn H. Xử cho chị Đỗ Thị Cẩm N được ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H.

[2] Về con chung: xử giao con chung là 02 con chung là Nguyễn Đỗ Minh T, sinh ngày 21/8/2009 và Nguyễn Đỗ Minh Tr, sinh ngày 12/01/2014, cho chị Đỗ Thị Cẩm N được quyền nuôi dưỡng, tạm thời anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn H vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh H được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của 01 hoặc cả 02 bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đỗ Thị Cẩm N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 004010 ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự chị Đỗ Thị Cẩm N được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1),
- VKSND h. Nhơn Trạch (1),
- Chi cục THADS h. Nhơn Trạch (1),
- UBND xã P (1)
- Đương sự (2),
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Phong